

**QUYẾT ĐỊNH số 93/2002/QĐ-BNN ngày 28/10/2002 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban điều hành Chương trình điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 2001 - 2005.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ vào Quyết định số 10/2002/QĐ-TTg ngày 14/1/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kết quả Chương trình điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 1996 - 2000 và triển khai thực hiện tiếp tục Chương trình thời kỳ 2001 - 2005;*

*Căn cứ vào Quyết định số 1876/QĐ-BNN-KH ngày 20/5/2002 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt đề cương và dự toán Chương trình điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 2001 - 2005;*

*Căn cứ vào Quyết định số 3287/QĐ-BNN-TCCB ngày 14/8/2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban điều hành Chương trình điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 2001 - 2005;*

*Theo đề nghị của Vụ Kế hoạch và quy hoạch, Viện trưởng Viện Điều tra quy hoạch rừng, Cục trưởng Cục Kiểm lâm,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế hoạt động của Ban

điều hành Chương trình điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 2001 - 2005 (có văn bản kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các thành viên trong Ban điều hành, các đơn vị thực thi (Viện Điều tra quy hoạch rừng, Cục Kiểm lâm), các cục, vụ liên quan, Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp  
và Phát triển nông thôn  
*Thứ trưởng*

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

**QUY CHẾ hoạt động của Ban điều hành Chương trình điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 2001 - 2005**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 93/2002/QĐ-BNN ngày 28/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Ban điều hành Chương trình điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 2001 - 2005 được thành lập theo Quyết định số 3287/BNN-TCCB ngày 14/8/2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm:

- Trưởng ban: 1 Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;



- Phó Trưởng ban: 1 lãnh đạo Vụ Kế hoạch và quy hoạch;

- Các ủy viên:

+ 1 lãnh đạo Cục Kiểm lâm;

+ 1 lãnh đạo Cục Phát triển lâm nghiệp;

+ 1 lãnh đạo Viện Điều tra quy hoạch rừng;

+ 1 đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

+ 1 đại diện Bộ Tài chính;

+ 1 đại diện Vụ Tài chính kế toán.

**Điều 2.** Ban điều hành Chương trình điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 2001 - 2005 có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và chỉ đạo thực hiện Chương trình cụ thể là:

1. Xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động của Chương trình điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 2001 - 2005, kế hoạch hàng năm, cơ chế, chính sách và các giải pháp thực hiện Chương trình; lập dự toán và dự kiến phân bổ kinh phí hàng năm gửi về Vụ Kế hoạch và quy hoạch, Vụ Tài chính kế toán để tổng hợp vào kế hoạch chung của Bộ, trình Bộ trưởng quyết định và chỉ đạo thực hiện theo Quyết định số 10/2002/QĐ-TTg ngày 14 tháng 1 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Phối hợp với các cục, vụ liên quan chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực thi thực hiện việc lồng ghép hoạt động của các chương trình, dự án và chính sách liên quan đến Chương trình điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 2001 - 2005;

3. Định kỳ: 3 tháng, 6 tháng và hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình;

4. Chủ trì tổ chức sơ kết hàng năm và tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình.

## Chương II

### PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

**Điều 3.** Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tiến độ thực hiện và kết quả của Chương trình, phân công các thành viên trong Ban điều hành chỉ đạo thực hiện các nội dung, dự án của Chương trình, cụ thể:

- Quyết định nội dung hoạt động hàng năm của từng đơn vị tham gia thực thi Chương trình;

- Quyết định phân bổ hạn mức kinh phí để bảo đảm Chương trình vận hành đúng tiến độ và nội dung xác định;

- Ban hành thiết chế phối hợp thực hiện Chương trình giữa các đơn vị và các địa phương tham gia.

**Điều 4.** Phó Trưởng Ban có nhiệm vụ:

- Giúp Trưởng ban thực hiện các nhiệm vụ trên và xử lý các vấn đề phát sinh của Chương trình;

- Giúp Trưởng ban thành lập và tổ chức Hội đồng nghiệm thu hàng năm để công bố số liệu;

- Tổ chức lực lượng phối hợp để kiểm tra các đơn vị tham gia thực thi Chương trình tại những thời điểm cần thiết;

- Tổ chức việc công bố số liệu về diễn biến tài nguyên rừng toàn chu kỳ tại thời điểm tổng kết chu kỳ.

**Điều 5.** Các ủy viên Ban điều hành có nhiệm vụ:

- Chịu sự phân công của Ban điều hành, phối



hợp với các thành viên khác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Các ủy viên chịu trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Chương trình với Bộ chủ quản.

**Điều 6.** Tổ chức các tiểu ban trong Ban điều hành đảm bảo cho việc vận hành thực thi Chương trình, cụ thể:

**1. Tiểu ban kế hoạch kỹ thuật:**

**a) Thành phần bao gồm:**

- 1 lãnh đạo Cục Kiểm lâm: Trưởng tiểu ban.

- 1 lãnh đạo Cục Phát triển lâm nghiệp: Ủy viên.

- 1 lãnh đạo Viện Điều tra quy hoạch rừng: Ủy viên.

- 1 đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Ủy viên.

**b) Chức năng, nhiệm vụ của tiểu ban:**

- Lập kế hoạch hoạt động hàng năm cho tiểu ban.

- Xét duyệt kế hoạch thực hiện chương trình hàng năm cho các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình.

- Phối hợp thực hiện Chương trình đúng nội dung, tiến độ đã xác định.

- Chịu trách nhiệm về công việc, sử dụng nguồn kinh phí hàng năm theo chế độ quy định của Nhà nước.

- Cung cấp, trao đổi và chia sẻ thông tin theo thiết chế quy định của Ban điều hành.

**2. Tiểu ban tài chính:**

**a) Thành phần bao gồm:**

- 1 lãnh đạo Vụ Kế hoạch - quy hoạch: Phó Ban điều hành kiêm Trưởng tiểu ban.

- 1 đại diện Bộ Tài chính: Ủy viên.

- 1 đại diện Vụ Tài chính kế toán: Ủy viên.

**b) Chức năng, nhiệm vụ của tiểu ban:**

- Xét duyệt kế hoạch kinh phí hàng năm cho các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình.

- Chỉ đạo việc cấp phát kinh phí theo tiến độ thực hiện của từng đơn vị.

*Chương III*

**NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG**

**Điều 7.** Các thành viên trong Ban điều hành thảo luận những vấn đề quan trọng của Chương trình để trình Bộ, cụ thể:

- Nội dung, kế hoạch thực hiện hàng năm và dự kiến phân bổ nguồn kinh phí của Chương trình cho các đơn vị, địa phương thực thi.

- Cơ chế phối hợp, lồng ghép, kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động của Chương trình.

- Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình và công tác thi đua khen thưởng.

**Điều 8.** Trưởng ban Ban điều hành Chương trình triệu tập và chủ tọa các phiên họp bất thường để xử lý các công việc cấp bách, cần thiết liên quan đến nhiệm vụ của Chương trình. Trưởng Ban có thể ủy quyền cho Phó Trưởng Ban chủ tọa phiên họp. Các phiên họp phải được thông báo bằng văn bản cho các thành viên về nội dung, thời gian và địa điểm trước 5 ngày.

Các thành viên có trách nhiệm bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban điều hành. Trường hợp các thành viên không tham dự họp được phải ủy quyền bằng văn bản cho người dự họp thay.



**Điều 9.** Định kỳ sinh hoạt hàng năm của Ban điều hành:

Mỗi năm Ban điều hành họp ít nhất là hai lần (trừ trường hợp đột xuất).

- Lần thứ nhất họp vào giữa năm: Sơ kết tình hình hoạt động của sáu tháng đầu năm, tổ chức lực lượng và lập kế hoạch kiểm tra, rút kinh nghiệm cho việc hoạt động trong thời gian tiếp theo.

- Lần thứ hai họp vào cuối năm: Tổng kết việc thực hiện Chương trình trong năm, thống nhất số liệu để công bố và lập kế hoạch hoạt động cho năm tới.

Các tiểu ban phải họp trước khi họp toàn thể, để tổng hợp các nội dung hoạt động cũng như các kiến nghị, đề xuất.

#### *Chương IV*

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10.** Quy chế này được áp dụng cho Ban điều hành Chương trình điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 2001 - 2005, các cục, vụ, viện liên quan và các đơn vị thực thi Chương trình.

**Điều 11.** Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Ban điều hành Chương trình tổng hợp các ý kiến, đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi trình Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

Trưởng ban Ban điều hành Chương trình điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 2001 - 2005

*Thứ trưởng*

**NGUYỄN VĂN ĐĂNG**

**QUYẾT ĐỊNH số 115/2002/QĐ-BNN ngày 20/11/2002 về việc ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền Bộ trưởng ban hành năm 2003.**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 101/CP ngày 23/9/1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2003.

**Điều 2.** Căn cứ vào Kế hoạch đã ban hành, các đơn vị thuộc Bộ triển khai việc thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ ban hành theo thẩm quyền đúng kế hoạch về số lượng, thời gian và lập dự trù kinh phí xây dựng văn bản trình Bộ phê duyệt (thực hiện theo Quyết định số 69/2000/QĐ-TTg ngày 19/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 15/2001/TT-BTC ngày 21/3/2001 của Bộ Tài chính và Thông tư số 36/2001/TT-BNN-TCKT ngày 04/4/2001 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).